

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
Kỷ niệm 30 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 – 22/12/2019)
và 75 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam
(22/12/1944 – 22/12/2019)

I. 30 NĂM THỰC HIỆN NGÀY HỘI QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN (22/12/1989 – 22/12/2019)

1. Tư tưởng quốc phòng toàn dân trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam

Trong điều kiện phải chống lại những thế lực xâm lược hung bạo, hiếu chiến, có tiềm lực kinh tế và quân sự lớn mạnh hơn rất nhiều lần, bằng trí tuệ và tài thao lược, ông cha ta đã biết quy tụ, động viên, khơi dậy lòng tự hào, tự tôn dân tộc, phát huy sức mạnh của toàn dân, của cả dân tộc vào công cuộc đấu tranh để dựng nước và giữ nước. Điều đó được thể hiện rất rõ trong thực hiện chủ trương “cử quốc nghênh địch” (cả nước đánh giặc); “ngụ binh ư nông” (gửi binh ở nông), “chúng trí thành thành” (tức là ý chí của nhân dân là thành trì vững chắc nhất) “khoan thư sức dân, làm kế sâu rễ bền gốc, đó là thượng sách giữ nước”, “đẩy thuyền cũng là dân, lật thuyền cũng là dân” mà tư tưởng cốt lõi, bao trùm là quốc phòng toàn dân và chiến tranh nhân dân. Từ tư tưởng trên, ông cha ta luôn chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh, nhất là quân đội tinh nhuệ làm nòng cốt của sức mạnh giữ nước. Thực tiễn lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta đã chứng minh, thực hiện chủ trương toàn dân đánh giặc, dân tộc ta đã chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược, giữ vững độc lập, tự chủ; đồng thời chỉ ra những bài học đắt giá cho sự xa dân, không dựa vào dân để giữ nước; điển hình là các cuộc chiến tranh giữ nước như: Nước Văn Lang với tổng dân số 1 triệu người phải dương đầu với 50 vạn người của đế chế Tần vào cuối thế kỷ thứ III trước Công nguyên; Cuộc dương đầu của Nhà nước Âu Lạc trước xâm lược của quân Triệu; Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Khởi nghĩa Lý Bí; Cuộc chiến chống quân Nam Hán của Ngô Quyền; Cuộc chiến chống quân Tống vào cuối năm 980, đầu năm 981 của Nhà nước Đại Cồ Việt; Cuộc chiến chống quân Tống của Lý Thường Kiệt; Cuộc khởi nghĩa chống quân Minh xâm lược của Lê Lợi... Từ những thực tiễn lịch sử trên, ông cha ta đã đúc rút ra những kinh nghiệm quý báu trong quá trình dựng nước và giữ nước; là muốn giành được thắng lợi phải nhất thiết do nhân dân tiến hành và các cuộc đấu tranh đó bao giờ cũng cần phải động viên, tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia, luôn dựa vào dân, không xa rời dân.

2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh trong tình hình mới

Kế thừa, phát triển tư tưởng toàn dân đánh giặc trong lịch sử dựng nước, giữ nước của dân tộc ta; tiếp thu tinh hoa tư tưởng quân sự và kinh nghiệm tiến hành chiến tranh nhân dân của các nước trên thế giới; dựa trên cơ sở lý luận khoa học của Chủ nghĩa Mác – Lênin, nhất là quan niệm đúng đắn về vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử; từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh đã sáng suốt định ra đường lối kháng chiến toàn dân đúng đắn, phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Sau năm 1975, cả nước thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội; Đảng ta đã đề ra nhiều chủ trương xây dựng nền quốc phòng toàn dân, qua các kỳ đại hội của Đảng, từ Đại hội lần thứ IV đến Đại hội lần thứ XII, quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh từng bước phát triển và hoàn thiện với nội dung ngày càng cụ thể, đầy đủ, toàn diện, sâu sắc và bao quát hơn.

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng xác định mục tiêu trọng yếu của quốc phòng, an ninh là “Phát huy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN; bảo vệ công cuộc đổi mới, sự nghiệp CNH – HĐH, bảo vệ lợi ích quốc gia – dân tộc; bảo vệ nền văn hóa dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội”. Đồng thời, Đại hội cũng chỉ rõ: “Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là nòng cốt”. Tăng cường tiềm lực QP và AN; xây dựng thế trận QPTD, thế trận ANND vững chắc; xây dựng thế trận lòng dân tạo nền tảng vững chắc xây dựng nền QPTD và nền ANND. Như vậy có thể thấy, qua các kỳ đại hội, cùng với việc đề ra đường lối, chủ trương phát triển KT-XH, văn hóa, giáo dục, đối ngoại, xây dựng Đảng. Đảng ta luôn chú trọng xây dựng nền QPTD vững chắc, khẳng định sức mạnh của toàn dân có ý nghĩa quyết định đối với sự nghiệp củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

3. Lịch sử và ý nghĩa Ngày hội Quốc phòng toàn dân

Quốc phòng toàn dân là “nền quốc phòng mang tính chất vì dân, do dân, của dân”, phát triển theo phương hướng: toàn dân, toàn diện, độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường và ngày càng hiện đại, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng và an ninh, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước, do nhân dân làm chủ, nhằm giữ vững hòa bình, ổn định của đất nước, sẵn sàng đánh bại mọi hành động xâm lược và bạo loạn lật đổ của các thế lực đế quốc và phản động, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đảng, Nhà nước ta luôn nhất quán khẳng định, xây dựng nền QPTD vững mạnh là sự nghiệp cách mạng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị, trong đó LLVT là nòng cốt. Nhiệm vụ của nền quốc phòng là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN; bảo vệ công cuộc đổi mới, sự nghiệp CNH – HĐH, bảo vệ lợi ích quốc gia – dân tộc; bảo vệ nền văn hóa dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; chủ động đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hành động chống phá của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Việt Nam xây dựng sức mạnh quân sự, quốc phòng dựa trên sức mạnh tổng hợp của cả nước, của khối đại đoàn kết toàn dân, của cả hệ thống chính trị do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh của thế trận QPTD và thế trận ANND. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân là xây dựng cả lực lượng và thế trận; xây dựng tiềm lực mọi mặt, đặc biệt là tiềm lực chính trị - tinh thần; phát huy sức mạnh tổng hợp về chính trị, tư tưởng, kinh tế, xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Ngày 17/10/1989, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VI) đã ra Chỉ thị số 381-CT/TW quyết định lấy Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12) đồng thời là Ngày hội Quốc phòng toàn dân - Ngày hội của truyền thống bảo vệ Tổ quốc, Ngày hội tôn vinh và nhân lên hình ảnh cao đẹp “Bộ đội Cụ Hồ” - một nét độc đáo của văn hóa dân tộc Việt Nam trong thời đại mới. Ngày hội Quốc phòng toàn dân cũng là dịp để phát huy truyền thống yêu nước, biểu dương sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong sự nghiệp

xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Từ năm 1989 đến nay, ngày 22 tháng 12 đã trở thành ngày hội lớn của toàn dân tộc với các hoạt động hướng vào chủ đề quốc phòng và quân đội, nhằm tuyên truyền sâu rộng truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc và phẩm chất cao đẹp của “Bộ đội Cụ Hồ”, giáo dục lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; cổ vũ, động viên mỗi công dân chăm lo củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh trong tình hình mới.

4. Những thành tựu cơ bản qua 30 năm thực hiện Ngày hội Quốc phòng toàn dân

Một là, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của toàn dân đối với sự nghiệp củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc

Đây là thành tựu cơ bản, phản ánh sâu sắc tính toàn dân, toàn diện và sức mạnh tổng hợp của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong 30 năm thực hiện Ngày Hội quốc phòng toàn dân. Tính chất toàn dân, toàn diện biểu hiện ở chỗ, nhận thức của các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân ngày càng đầy đủ, sâu sắc hơn. Nhân dân đồng thuận, tin tưởng, đoàn kết và không ngừng nâng cao ý thức, trách nhiệm trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hai là, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định và an ninh cho sự phát triển đất nước; làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, góp phần quan trọng vào quá trình đổi mới đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Đây là thành tựu to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta trong 30 năm thực hiện Ngày Hội quốc phòng toàn dân và sau hơn 30 năm đổi mới đất nước. Thực tiễn cho thấy, không thể có thắng lợi to lớn của công cuộc đổi mới đất nước nếu không kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Hai nhiệm vụ chiến lược ấy quan hệ chặt chẽ với nhau, trong mối quan hệ biện chứng. Bảo vệ độc lập dân tộc, an ninh quốc gia gắn liền với bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bảo vệ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đòi hỏi phải kiên định mục tiêu, con đường đã chọn; kiên định chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là quan điểm, là vấn đề có tính nguyên tắc quyết định thành công của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh có ý nghĩa quyết định giữ vững ổn định chính trị, độc lập chủ quyền và môi trường hòa bình của đất nước, tạo điều kiện thuận lợi cơ bản cho công cuộc đổi mới giành thắng lợi.

Ba là, sức mạnh bảo vệ Tổ quốc được tăng cường, tăng thêm khả năng ngăn chặn, loại trừ nguy cơ chiến tranh và khả năng đối phó thắng lợi các tình huống chiến tranh, các tình huống xâm phạm an ninh quốc gia, nếu xảy ra.

Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương và lực lượng vũ trang luôn nhận thức sâu sắc rằng, sức mạnh bảo vệ Tổ quốc là sức mạnh tổng hợp của nền quốc phòng toàn dân. Tiềm lực quốc phòng dựa trên nền tảng của tiềm lực chính trị tinh thần, tiềm lực quân sự, tiềm lực kinh tế, tiềm lực khoa học kỹ thuật và công nghệ mà tiềm lực quân sự là tiêu biểu và là kết quả tổng hợp của các tiềm lực đó; được xây dựng, tổ chức quản lý vì lợi ích phòng thủ quốc gia. Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc được tăng cường không chỉ bằng sức mạnh quân sự đơn thuần, sức

mạnh của riêng các lực lượng vũ trang, của quân đội nhân dân, mà còn bởi sức mạnh của nền quốc phòng toàn dân gắn với sức mạnh của nền an ninh nhân dân; được tạo điều kiện và hợp lực bởi sức mạnh của chính trị, tư tưởng, kinh tế, xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; sức mạnh của tất cả các lực lượng và tiềm lực trên tất cả các lĩnh vực. Vì vậy, trong những năm qua, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đã ra sức chăm lo xây dựng đất nước vững mạnh trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, quốc phòng, đối ngoại...nhằm tạo ra thế và lực mới, làm cho đất nước có đủ sức mạnh cần thiết để rắn đẽ, sẵn sàng đối phó hiệu quả với các nguy cơ xâm lược từ bên ngoài.

Bốn là, xây dựng thế chiến lược bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa phù hợp với điều kiện mới; thế trận QPTD, thế trận ANND, bảo vệ Tổ quốc được triển khai rộng khắp, chặt chẽ và liên hoàn; “thế trận lòng dân” được củng cố vững chắc.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã đánh giá: “Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường...Sức mạnh về mọi mặt của đất nước được nâng lên; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ XHCN”. Đây là thành tựu rất quan trọng sau 30 năm thực hiện Ngày Hội quốc phòng toàn dân. Thực tiễn cho thấy, trong những năm qua, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đã tích cực đẩy mạnh, triển khai thực hiện Nghị quyết 28-NQ/TW của Bộ Chính trị (khoá X) và Nghị định 152/2007/NĐ-CP “Về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố” trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới”; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ở từng khu vực và trên địa bàn cả nước. Thế bố trí chiến lược quốc phòng, an ninh được quy hoạch, điều chỉnh phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đối với việc xây dựng và củng cố thế trận an ninh nhân dân hiện nay, chúng ta đã kiện toàn tổ chức, biên chế, đổi mới xây dựng các lực lượng an ninh và cảnh sát; làm cho lực lượng này đủ mạnh để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới. Cùng với việc xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân, chúng ta đã ra sức xây dựng và củng cố “thế trận lòng dân” vững chắc. Đây là nội dung cơ bản, là vấn đề “mấu chốt” của thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc của nước ta. Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước ta đã có đường lối, chủ trương đúng đắn và chính sách “hợp lòng dân”. Đảng ta khẳng định: “Mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân”. Thường xuyên quan tâm, chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, nhất là các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào có đạo; vùng biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ kháng chiến cũ; đã huy động các nguồn lực của đất nước, của nhiều thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư giúp vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo xóa đói, giảm nghèo...xây dựng nông thôn mới. Qua đó, giúp nhân dân luôn giữ vững niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước và chính quyền địa phương, đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn chia rẽ, gây mất đoàn kết trong nội bộ các dân tộc và đồng bào có đạo, kích động tâm lý ly khai và chống đối chế độ nhằm đẩy nhân dân đối đầu với Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương của các thế lực thù địch.

Năm là, lực lượng vũ trang mà nòng cốt là quân đội nhân dân có chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu ngày càng cao, phát huy được vai trò trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

Sức mạnh của lực lượng vũ trang biểu hiện cụ thể ở việc hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong từng giai đoạn của cách mạng. Trong 30 năm thực hiện Ngày Hội quốc phòng toàn dân, thành tựu về giữ

vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng gắn liền với việc Đảng và Nhà nước, các cấp, các ngành, cấp ủy và chính quyền địa phương, các tầng lớp nhân dân đã tích cực chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Qua đó, chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang mà nòng cốt là quân đội nhân dân đã được nâng lên một bước, đã kịp thời ngăn chặn, dập tắt các vụ gây rối, bạo loạn chính trị, vô hiệu hóa hoạt động của các đối tượng phản động trong và ngoài nước, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Vai trò của lực lượng vũ trang được biểu hiện không chỉ trong việc giữ vững ổn định chính trị - xã hội, bảo đảm môi trường thuận lợi cho công cuộc xây dựng; mà còn trực tiếp tham gia có hiệu quả, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đất nước.

II. QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM 75 NĂM XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN, CHIẾN ĐẤU VÀ CHIẾN THẮNG (22/12/1944 – 22/12/2019)

Quân đội nhân dân Việt Nam là quân đội kiểu mới, quân đội của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, là lực lượng nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, được Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh tổ chức, giáo dục và rèn luyện. Trải qua 75 năm xây dựng, phát triển, chiến đấu và chiến thắng, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự đùm bọc và nuôi dưỡng của nhân dân, sự đoàn kết, giúp đỡ của bạn bè quốc tế, kế thừa và phát huy truyền thống quân sự của dân tộc, vừa chiến đấu vừa xây dựng, Quân đội nhân dân Việt Nam ngày càng phát triển và trưởng thành.

1. Quân đội nhân dân Việt Nam ra đời, cùng toàn dân kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược

a) Sự ra đời của Quân đội nhân dân Việt Nam

Trong Chính cương vắn tắt (tháng 2/1930), Luận cương Chính trị (tháng 10/1930), Đảng ta đã khẳng định con đường giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc phải tổ chức ra quân đội công nông để giành chính quyền và giữ chính quyền. Vì vậy, ngay sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, các tổ chức vũ trang lần lượt được hình thành là Đội tự vệ đỏ (xích đỏ) trong phong trào cách mạng 1930-1931, mà đỉnh cao là Xô Viết-Nghệ Tĩnh. Những năm 1940-1945, hàng loạt tổ chức vũ trang được thành lập như: Đội du kích Bắc Sơn (Lạng Sơn), du kích Nam Kỳ, đội du kích Ba Tơ (Trung Kỳ), đội Du kích Pắc Bó (Cao Bằng), Cứu Quốc quân. Sự phát triển mạnh mẽ, rộng khắp và trưởng thành của phong trào đấu tranh cách mạng đòi hỏi cách mạng Việt Nam lúc này phải có một đội quân chủ lực thống nhất về mặt tổ chức để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng giải phóng dân tộc.

Đứng trước những yêu cầu thực tiễn của cách mạng, tháng 12/1944, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã ra Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân và giao cho đồng chí Võ Nguyên Giáp phụ trách. Sau một thời gian chuẩn bị, ngày 22/12/1944, tại khu rừng giữa tổng Hoàng Hoa Thám và Trần Hưng Đạo thuộc châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm Nà Sang, xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng), Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập gồm 34 chiến sĩ, biên chế thành 3 tiểu đội. Đồng chí Hoàng Sâm được cử làm Đội trưởng. Đồng chí Xích Thắng (Dương Mạc Thạch) làm Chính trị viên. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân có chi bộ Đảng lãnh đạo.

Thực hiện chỉ thị của lãnh tụ Hồ Chí Minh: “Trong một tháng phải có hoạt động. Trận đầu nhất định phải thắng lợi”, 17 giờ ngày 25/12/1944 (ngay sau ngày thành lập), Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân đã mưu trí, táo bạo, bất ngờ đột nhập vào đồn Phai Khắt (đóng tại tổng Kim Mã, châu Nguyên Bình, nay thuộc xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng); 7 giờ sáng ngày 26/12/1944 lại đột

nhập đồn Nà Ngần (đóng tại xã Cẩm Lý, châu Nguyên Bình, nay thuộc xã Hoa Thám, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng), giết chết hai tên đồn trưởng, bắt sống toàn bộ binh lính địch và thu tất cả vũ khí, quân trang, quân dụng. Chiến thắng Phai Khắt, Nà Ngần đã mở đầu cho truyền thống đánh chắc thắng, đánh thắng trận đầu của quân đội ta.

Tháng 3/1945, Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng và ra Chỉ thị “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Tháng 4/1945, Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ, quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang cả nước (Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, Cứu Quốc quân và các tổ chức vũ trang khác...) thành Việt Nam Giải phóng quân; đẩy mạnh tuyên truyền xung phong có vũ trang phá kho thóc của Nhật để cứu đói cho nhân dân; xây dựng các đội tự vệ vũ trang, du kích cứu quốc; phát động chiến tranh du kích, giải phóng từng vùng, mở rộng căn cứ địa cách mạng. Từ tháng 4/1945, cao trào kháng Nhật cứu nước, phong trào vũ trang khởi nghĩa, khởi nghĩa từng phần đã giành thắng lợi ở nhiều nơi. Ngày 15/5/1945, sau buổi lễ thống nhất tại Định Biên Thượng, Định Hóa, Thái Nguyên, đồng chí Võ Nguyên Giáp trở thành Tư lệnh các lực lượng vũ trang thống nhất, mang tên Việt Nam Giải phóng quân.

Trên cơ sở đánh giá thời cơ và tình hình cách mạng trong nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng vũ trang cùng các tầng lớp nhân dân đồng loạt đứng dậy tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền. Chỉ trong vòng 15 ngày cuối tháng 8/1945, cuộc Tổng khởi nghĩa của nhân dân ta đã giành thắng lợi hoàn toàn. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Việt Nam Giải phóng quân được đổi tên thành Vệ Quốc quân. Năm 1946, Vệ Quốc quân đổi tên thành Quân đội Quốc gia Việt Nam. Năm 1950, đổi tên thành Quân đội nhân dân Việt Nam. Ngày 22/12/1944, ngày thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân - Đội quân chủ lực đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam được lấy làm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam.

b) Quân đội nhân dân Việt Nam cùng toàn dân kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược

Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đứng trước một tình thế rất phức tạp và chông chát khó khăn. Cùng một lúc chúng ta phải đối phó với cả “giặc đói”, “giặc dốt”, “giặc ngoại xâm”. Ở Nam Bộ, ngày 23 tháng 9 năm 1945, thực dân Pháp được quân Anh và quân Nhật giúp sức đã trắng trợn gây hấn ở Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai. Tại Bắc Bộ và Trung Bộ, từ cuối tháng 8 đến đầu tháng 10/1945, gần 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch đã chiếm đóng hầu hết các thành phố từ vĩ tuyến 16 trở ra.

Vừa xây dựng, vừa chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, Vệ Quốc quân và lực lượng tự vệ đã anh dũng trong đấu tranh vũ trang, vững vàng trong đấu tranh chính trị, thực hiện tốt nhiệm vụ chống giặc ngoại, thù trong, góp phần bảo vệ vững chắc chính quyền nhân dân trong những năm đầu của chính quyền cách mạng.

Từ tháng 11/1946 đến năm 1954, thực dân Pháp tăng thêm quân, máy bay, tàu chiến hỗ trợ, thực hiện nhiều âm mưu, chiến lược, nhằm tiêu diệt lực lượng của ta. Trước tình hình đó, ta chủ trương phát động chiến tranh du kích rộng khắp và thực hiện “đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung”, vừa đẩy mạnh chiến tranh du kích, vừa học tập tác chiến, tập trung củng cố xây dựng lực lượng và từng bước tiến lên đánh những trận phục kích, tập kích lớn hơn, quân và dân ta đã liên tiếp phản công tiêu diệt hàng nghìn tên địch, bắn rơi nhiều máy bay, tàu chiến, xe cơ giới, thu hàng nghìn súng các loại của địch. Làm phá sản chiến lược “Đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp; đánh bại âm mưu “bình định” và “phản công” của địch. Trước

những thay đổi trong cục diện chiến tranh ở Đông Dương và trên cơ sở đánh giá đúng tương quan so sánh lực lượng giữa ta và địch, tháng 9/1953, ta mở cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954. Với 5 đòn tiến công chiến lược, quân và dân ta đã tiêu diệt nhiều sinh lực địch, giải phóng nhiều vùng đất đai rộng lớn, nắm quyền chủ động trên các chiến trường Đông Dương và làm phá sản âm mưu tập trung lực lượng cơ động của Na-va, buộc chúng phải căng ra đối phó ở khắp nơi. Kế hoạch Na-va bắt đầu bị phá sản.

Ngày 6/12/1953, ta mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Sau 56 ngày đêm chiến đấu dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, quân và dân ta đã đập tan toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, giáng đòn quyết định, tạo bước ngoặt lịch sử làm thay đổi hẳn cục diện chiến tranh giữa ta và địch; trực tiếp đưa đến việc ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ về “đình chỉ chiến sự ở Việt Nam”, lập lại hòa bình ở Đông Dương, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ; bảo vệ và phát triển thành quả cách mạng tháng Tám. Miền Bắc được giải phóng, tạo cơ sở và điều kiện vững chắc để quân và dân ta tiến lên giành thắng lợi vĩ đại trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

2. Quân đội nhân dân Việt Nam cùng toàn dân kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975)

Để đáp ứng nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới, Trung ương Đảng xác định xây dựng quân đội nhân dân hùng mạnh, tiến dần từng bước lên chính quy, hiện đại, gồm các quân chủng: Lục quân, Hải quân, Phòng không-Không quân. Đồng thời, với việc xây dựng lực lượng, sắp xếp lại tổ chức, biên chế, tăng cường sức mạnh chiến đấu, quân đội ta đã tích cực tham gia công tác tiếp quản các thành phố, thị xã và các vùng do quân Pháp chiếm đóng ở miền Bắc; bảo vệ thành quả xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tích cực tham gia lao động sản xuất, góp phần khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh. Ở miền Nam, tháng 6/1954, Mỹ dựng chính phủ Ngô Đình Diệm và ráo riết thực hiện chính sách khủng bố tàn bạo, gây ra những tổn thất nặng nề cho cách mạng miền Nam. Trước tình hình đó, tháng 1/1959, Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) mở rộng đã xác định hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam và vạch rõ con đường cơ bản của cách mạng miền Nam là sử dụng bạo lực cách mạng.

Từ phong trào “Đồng khởi”, lực lượng vũ trang và hệ thống chỉ huy quân sự các cấp của ta từng bước hình thành. Ngày 20/12/1960, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời. Ngày 15/2/1961, Quân ủy Trung ương quyết định thành lập Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam, bộ phận trực tiếp của Quân đội nhân dân Việt Nam thực hiện nhiệm vụ chiến đấu ở miền Nam. Từ năm 1961, để đối phó với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới và phong trào cách mạng miền Nam, đế quốc Mỹ thực hiện “Chiến tranh đặc biệt”. Chúng sử dụng quân đội Sài Gòn làm lực lượng chủ yếu; cung cấp vũ khí, phương tiện kỹ thuật quân sự, tài chính và chỉ huy bằng hệ thống cố vấn quân sự và dân sự từ trung ương đến các tỉnh, đặc khu, các sư đoàn và tiểu đoàn; đồng thời, thực hiện ba biện pháp chiến lược cơ bản: Tìm diệt bộ đội chủ lực và cơ sở cách mạng, bình định để nắm dân, phá hoại miền Bắc bằng biệt kích và phong tỏa biên giới, vùng biển để ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc. Với kinh nghiệm đấu tranh, quân và dân miền Nam đã sáng tạo nhiều hình thức tiến công, làm cho chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ đứng trước nguy cơ bị phá sản.

Nhằm hạn chế những tổn thất và cứu nguy cho thất bại ở chiến trường miền Nam, sau khi dựng lên sự kiện “Vịnh Bắc Bộ” (8/1964), ngày 5/8/1964, đế quốc Mỹ mở cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân lần thứ nhất hòng ngăn chặn sự chi viện của hậu phương miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam.

Tháng 10/1964, các lực lượng vũ trang miền Nam mở đợt hoạt động Đông-Xuân 1964-1965, tiêu diệt một bộ phận quan trọng quân chủ lực ngụy, mở rộng vùng giải phóng. Sau chiến thắng Bình Giã (2/12/1964-3/1/1965), Ba Gia (5/1965), Đồng Xoài (10/5-22/7/1965), chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ hoàn toàn bị phá sản, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân ta bước sang một giai đoạn mới.

Trước nguy cơ thất bại hoàn toàn của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, từ giữa năm 1965, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, đưa lực lượng chiến đấu của Mỹ vào trực tiếp tham chiến trên chiến trường miền Nam. Hỗ trợ cho nỗ lực quân sự ở miền Nam, Mỹ dùng không quân, hải quân mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc.

Vừa xây dựng, vừa chiến đấu và phát triển lực lượng, bộ đội ta trên các chiến trường miền Nam đã tổ chức các trận tiến công, bẻ gãy nhiều cuộc hành quân quy mô lớn của Mỹ - quân đội Sài Gòn, mở ra phong trào “tìm Mỹ mà diệt”, “nắm thất lưng Mỹ mà đánh”, đánh bại kế hoạch hai gọng kìm “tìm diệt” và “bình định” của địch, tạo điều kiện đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước phát triển lên một bước mới, làm thất bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ. Ở miền Bắc, quân và dân ta đã anh dũng chiến đấu, đánh trả không quân, hải quân địch, giành những thắng lợi lớn.

Giữa lúc cuộc chiến tranh leo thang của đế quốc Mỹ đến đỉnh cao nhất, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) nhằm tạo bước ngoặt lớn, chuyển chiến tranh cách mạng miền Nam sang thời kỳ mới - thời kỳ giành thắng lợi quyết định. Chỉ trong một thời gian ngắn, quân và dân ta đã giành chiến thắng. Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt Xuân Mậu Thân 1968 trên toàn chiến trường miền Nam, cùng với việc đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc đã giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của giới cầm quyền Mỹ, làm phá sản chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, buộc Mỹ chấp nhận đàm phán với ta tại Hội nghị Pari.

Thất bại trên chiến trường miền Nam, từ năm 1969, Mỹ chuyển sang thi hành “Học thuyết Níchxơn” và chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, đồng thời tăng cường chiến lược “Chiến tranh đặc biệt tăng cường” ở Lào và Cam-pu-chia. Quân và dân ta đã phối hợp chặt chẽ với nhân dân Lào và Campuchia chiến đấu, giành được những thắng lợi to lớn trên chiến trường ba nước Đông Dương trong Xuân - Hè 1971, tạo ra sự thay đổi quan trọng trong cục diện chiến tranh. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ bị thất bại một bước nghiêm trọng. Đầu năm 1972, quân và dân ta mở cuộc tiến công chiến lược trên toàn miền Nam, làm thay đổi so sánh lực lượng và thay đổi cục diện chiến tranh, dồn Mỹ và ngụy quyền Sài Gòn vào thế yếu trầm trọng hơn. Trước nguy cơ đổ vỡ của quân đội Sài Gòn - xương sống của Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”; Ních-xơn buộc phải huy động trở lại lực lượng quân sự Mỹ vào cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Ngày 6/4/1972, đế quốc Mỹ huy động một lực lượng lớn không quân và hải quân mở cuộc chiến tranh đánh phá miền Bắc lần thứ hai, với hai chiến dịch Lai-nơ Béch-cơ 1 (6/4/1972) và Lai-nơ Béch-cơ 2 (đêm ngày 18/12/1972).

Với tinh thần dũng cảm, bằng cách đánh mưu trí, linh hoạt, quân và dân miền Bắc đã đánh thắng cuộc tập kích chiến lược lần thứ hai bằng B52 của Mỹ, lập nên trận “Điện Biên Phủ trên không” tại bầu trời Hà Nội. Thắng lợi to lớn của quân và dân hai miền Bắc và Nam, buộc đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Pa ri về “chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam” (27/1/1973), cam kết tôn trọng độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, chấm dứt dính líu về quân sự, rút hết quân Mỹ và

quân chưa hầu ra khỏi miền Nam. Hiệp định Pa ri được ký kết, nhưng với bản chất ngoan cố, đế quốc Mỹ chưa chịu từ bỏ âm mưu duy trì chế độ thực dân mới, chia cắt lâu dài đất nước ta. Trong quá trình rút quân, đế quốc Mỹ vẫn để lại nhiều sĩ quan mặc áo dân sự và giao lại cho quân đội Sài Gòn toàn bộ cơ sở vật chất, vũ khí, phương tiện chiến tranh. Dựa vào viện trợ của Mỹ, chính quyền Nguyễn Văn Thiệu ra sức củng cố nguy quân, nguy quyền, liên tiếp mở các cuộc hành quân “tràn ngập lãnh thổ”, lấn chiếm vùng giải phóng của ta.

Nắm được âm mưu của địch, Hội nghị Bộ Chính trị tháng 10/1974 và đầu năm 1975 đã kịp thời đánh giá đúng so sánh lực lượng giữa ta và địch trong tình hình mới, chỉ rõ sự xuất hiện thời cơ lịch sử và nêu quyết tâm chiến lược, giải phóng miền Nam, đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh thực dân mới của Mỹ bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975. Ngày 4/3/1975, bộ đội ta mở chiến dịch Tây Nguyên - mở đầu cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975. Ngày 10 và 11/3/1975, quân ta tiến công, giải phóng thị xã Buôn Ma Thuột. Tiếp đó, từ ngày 14/3 đến ngày 3/4/1975, quân ta tiến công, giải phóng hoàn toàn tỉnh Kom Tum, Gia Lai và toàn bộ Tây Nguyên. Ngày 5/3/1975, quân ta mở chiến dịch Trị - Thiên - Huế, giải phóng tỉnh Quảng Trị (19/3); từ ngày 21-25/3/1975, quân ta tiến công, giải phóng thành phố Huế và tỉnh Thừa Thiên, tiêu diệt và làm tan dã toàn bộ quân địch trên chiến trường Trị -Thiên.

Từ ngày 26- 9/3/1975, quân ta mở chiến dịch giải phóng Đà Nẵng, bán đảo Sơn Trà và thị xã Hội An (29/3), làm thay đổi hẳn cục diện và so sánh thế trận lực lượng ngày càng có lợi cho ta. Ngày 1/4/1975, giải phóng Bình Định, Phú Yên. Ngày 3/4/1975, giải phóng Khánh Hòa nối liền vùng giải phóng từ Tây Nguyên, Trị Thiên và các tỉnh Trung Bộ.

Trên cơ sở những thắng lợi quyết định, ngày 14/4/1975, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Hồ Chí Minh nhằm giải phóng Sài Gòn và toàn miền Nam. Thực hiện tư tưởng chỉ đạo: “Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”, ngày 26/4/1975, quân ta bắt đầu nổ súng tiến công đồng loạt vào các mục tiêu, phá vỡ tuyến phòng thủ vòng ngoài của địch. Ngày 29/4/1975, quân ta tiến công tiêu diệt và làm tan rã các sư đoàn chủ lực số 5, 7, 25, 18 và 22 của quân đội Sài Gòn. Các binh đoàn thọc sâu tiến vào cách trung tâm thành phố Sài Gòn từ 10 đến 20 km. Đại sứ Mỹ và các nhân viên quân sự, binh lính cuối cùng của Mỹ lên máy bay trực thăng rút khỏi Sài Gòn (sáng 30/4). 5 giờ sáng ngày 30/4/1975, quân ta mở đợt tiến công cuối cùng. Vào lúc 10 giờ 45 phút, phân đội xe tăng thọc sâu của Quân đoàn 2 tiến vào dinh Độc Lập. Quân ta bắt toàn bộ nội các của chính quyền Sài Gòn, buộc Tổng thống Dương Văn Minh phải tuyên bố đầu hàng không điều kiện. Cờ Tổ quốc tung bay trước tòa nhà chính của dinh Độc Lập lúc 11 giờ 30 phút. Trong 2 ngày 30 tháng 4 và ngày 1 tháng 5, bộ đội chủ lực và lực lượng vũ trang các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, các Quân khu 8 và 9 nắm thời cơ, phát động quần chúng nổi dậy, tiêu diệt và làm tan rã hàng ngũ địch, giải phóng hoàn toàn các tỉnh đồng bằng Nam Bộ, vùng biển và các đảo ở Tây Nam của Tổ quốc. Hơn một triệu quân đội Sài Gòn và cả bộ máy chính quyền địch bị đập tan, chế độ thực dân mới được Mỹ dốc sức xây dựng trong hơn 20 năm với 5 đời tổng thống đã hoàn toàn sụp đổ. Chiến dịch Hồ Chí Minh đã toàn thắng, miền Nam hoàn toàn giải phóng. Chiến dịch Hồ Chí Minh là chiến dịch hiệp đồng quân, binh chủng quy mô lớn nhất, giành thắng lợi to lớn nhất, đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của Quân đội nhân dân Việt Nam cả về tổ chức lực lượng và trình độ chỉ huy tác chiến hiệp đồng quân, binh chủng; là đỉnh cao của nghệ thuật quân sự Việt Nam, góp phần quyết định kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

3. Quân đội nhân dân Việt Nam cùng toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (1975 - 2019)

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã mở ra một giai đoạn mới của cách mạng Việt Nam, giai đoạn cả nước cùng thực hiện một chiến lược chung: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Sau 30 năm chiến tranh, đất nước ta bị tàn phá nặng nề. Khi cả nước thống nhất, các lực lượng vũ trang nói chung, quân đội nói riêng chuyển từ nhiệm vụ xây dựng và chiến đấu trong thời chiến sang thực hiện nhiệm vụ xây dựng và sẵn sàng chiến đấu, đồng thời tham gia xây dựng phát triển kinh tế đất nước trong thời bình, khắc phục hậu quả chiến tranh, góp phần ổn định đời sống nhân dân, tăng thêm sức mạnh bảo vệ Tổ quốc.

Cùng với những nhiệm vụ trên, Quân đội đã cùng toàn dân đánh thắng trong hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế ở Cam-pu-chia. Tiếp theo chiến công vĩ đại trong cuộc chiến tranh giải phóng 30 năm (1945-1975), thắng lợi của quân và dân ta trong hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc có ý nghĩa lịch sử rất to lớn, làm thất bại âm mưu thâm độc của các thế lực phản động, bảo vệ độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, tạo môi trường chính trị ổn định để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta bước vào công cuộc lao động hòa bình. Một lần nữa bản chất cách mạng của “Bộ đội Cụ Hồ” được khẳng định dù trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh nào khi được Đảng, nhân dân giao nhiệm vụ cũng quyết tâm hoàn thành và hoàn thành xuất sắc.

Thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (1986) đến nay, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đã nắm vững thời cơ, vượt mọi khó khăn, thử thách, giành nhiều thắng lợi to lớn trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, đưa đất nước ta lên một tầm cao mới, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Với vai trò là lực lượng nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, Quân đội nhân dân Việt Nam tự hào vì đã có đóng góp xứng đáng vào những thành tựu chung của đất nước trong hơn 30 năm đổi mới. Đó là, quân đội đã nắm chắc và dự báo đúng tình hình liên quan đến quốc phòng - an ninh; chủ động tham mưu, đề xuất với Đảng và Nhà nước hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách; ra Nghị quyết về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đã tham mưu với Đảng và Nhà nước đề ra đối sách phù hợp, xử lý linh hoạt, đúng đắn các tình huống phức tạp, các vấn đề nhạy cảm về quốc phòng - an ninh, trong quan hệ đối nội và đối ngoại, không để đất nước bị động, bất ngờ về chiến lược, đồng thời không để cho các thế lực thù địch lợi dụng, chống phá; giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và quan hệ tốt với các nước láng giềng; bảo đảm sự ổn định chính trị - xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, sự nuôi dưỡng và đùm bọc của nhân dân, quân đội ta đã không ngừng phát huy bản chất tốt đẹp, vừa xây dựng, vừa chiến đấu và trưởng thành, xây đắp nên truyền thống rất vẻ vang, được Chủ tịch Hồ Chí Minh khen ngợi: “Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”. Trải qua 75 năm xây dựng, phát triển, chiến đấu và chiến thắng, cùng với những chiến công mãi mãi ghi vào lịch sử dân tộc như những biểu tượng sáng ngời về một quân đội từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, phục vụ. Quân đội ta đã xây đắp nên những truyền thống cao đẹp của “Bộ đội Cụ Hồ”. Đó là:

- Trung thành vô hạn với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, với Đảng, Nhà nước và nhân dân.
- Quyết chiến, quyết thắng, biết đánh và biết thắng.
- Gắn bó máu thịt với nhân dân, quân với dân một ý chí.
- Đoàn kết nội bộ, cán bộ, chiến sĩ bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, thương yêu giúp đỡ nhau, trên dưới đồng lòng thống nhất ý chí và hành động.
- Kỷ luật tự giác, nghiêm minh.
- Độc lập tự chủ, tự lực, tự cường, cần, kiệm xây dựng quân đội, xây dựng đất nước, tôn trọng và bảo vệ của công.
- Lối sống trong sạch, lành mạnh, có văn hóa, trung thực, khiêm tốn, giản dị, lạc quan.
- Luôn luôn nêu cao tinh thần ham học, cầu tiến bộ, nhạy cảm, tinh tế trong cuộc sống.
- Đoàn kết quốc tế trong sáng, thủy chung, chí nghĩa, chí tình.

III. NHỮNG THÀNH TỰU CƠ BẢN QUA 30 NĂM THỰC HIỆN NGÀY HỘI QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN CỦA TỈNH BÌNH THUẬN VÀ XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN BÌNH THUẬN

Qua 30 năm thực hiện Ngày hội Quốc phòng toàn dân, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong tỉnh đã thường xuyên quan tâm chăm lo xây dựng nền quốc phòng toàn dân cả về lực lượng và thể trận; xây dựng tiềm lực mọi mặt, đặc biệt là tiềm lực chính trị - tinh thần; phát huy sức mạnh tổng hợp về chính trị, tư tưởng, kinh tế, xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Hàng năm, vào dịp kỷ niệm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam - Ngày Hội quốc phòng toàn dân, cấp ủy, chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể địa phương đã thường xuyên tổ chức gặp mặt, thăm hỏi động viên các Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, cựu chiến binh, cựu thanh niên xung phong, các gia đình liệt sĩ, thương, bệnh binh, thăm hỏi các đơn vị quân đội nhất là ở nơi biên giới và hải đảo; xây dựng nhà tình nghĩa tặng các đối tượng chính sách; tham gia xây dựng, tu sửa, tôn tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ, đài tưởng niệm, đền thờ liệt sĩ; tổ chức dâng hương tại nghĩa trang, nhà tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ...đồng thời chỉ đạo các cấp, các ngành thi đua đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất đạt hiệu quả cao, gắn kết xây dựng và phát triển tiềm lực quốc phòng, an ninh qua các chương trình, các dự án phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Quan tâm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục quốc phòng - an ninh trong toàn dân, động viên các tầng lớp nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chống “diễn biến hòa bình”; chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia xây dựng và củng cố quốc phòng, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân, xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch.

Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà đã đạt được những thành tựu hết sức quan trọng, đó là:

- Nhận thức của các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân ngày càng đầy đủ, sâu sắc hơn. Nhân

dân đồng thuận, tin tưởng, đoàn kết và không ngừng nâng cao ý thức, trách nhiệm trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây là thành tựu cơ bản, phản ánh sâu sắc tính toàn dân, toàn diện và sức mạnh tổng hợp của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong 30 năm thực hiện Ngày Hội quốc phòng toàn dân. Các phong trào toàn dân tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; toàn dân tham gia xây dựng, củng cố quốc phòng; toàn dân tham gia xây dựng, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới; toàn dân tham gia giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội phát triển mạnh mẽ, nhất là trên các hướng, các địa bàn chiến lược, trọng yếu, nơi biển đảo, vùng sâu, vùng xa. Từ đó tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Công tác giáo dục quốc phòng - an ninh được triển khai, thực hiện tích cực, toàn diện ở các cấp, các ngành và toàn dân; Hội đồng giáo dục quốc phòng - an ninh ở các cấp từ Tỉnh đến xã, phường được thành lập theo đúng quy định; hoạt động theo đúng quy chế và ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả thiết thực. Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho đội ngũ cán bộ các cấp thuộc các đối tượng được đẩy mạnh và tăng cường, nhất là các chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai và thực hiện tốt mô hình “Lực lượng vũ trang tỉnh tăng cường đoàn kết với đồng bào dân tộc, tôn giáo”. Mô hình bước đầu đã mang lại nhiều kết quả đáng khích lệ, có sức lan tỏa sâu rộng trong cán bộ, chiến sĩ và nhân dân trên địa bàn, tăng cường sự hiểu biết, tin cậy, đoàn kết giữa LLVT với đồng bào dân tộc, tôn giáo, củng cố xây dựng mối đoàn kết quân – dân, khối đại đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Triển khai và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 28-NQ/TW của Bộ Chính trị (khoá X) và Nghị định 152/2007/NĐ-CP “Về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố” trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới”; xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân ở từng khu vực và trên địa bàn tỉnh. Tập trung đầu tư, xây dựng các khu vực phòng thủ tỉnh, huyện trong thể trận quốc phòng toàn dân, có khả năng ngăn chặn, đập tan các âm mưu và hành động phản cách mạng tại địa phương và tích cực chiến đấu bảo vệ địa phương trong mọi tình huống. Xây dựng các công trình quốc phòng trọng điểm cần thiết. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế trong quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế của tỉnh và trên từng địa phương; xây dựng, củng cố vững chắc các khu căn cứ hậu phương chiến lược; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

- Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị, các đoàn thể chính trị - xã hội và lực lượng vũ trang phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Quan tâm chăm lo đến lợi ích vật chất và tinh thần của quần chúng nhân dân, thực hiện dân chủ, công bằng xã hội; ngăn chặn những hiện tượng tiêu cực trong bộ máy của các cấp ủy Đảng và chính quyền; tăng cường sự gắn bó máu thịt với quần chúng, giữa quân và dân, sự đoàn kết giữa các dân tộc và các tầng lớp nhân dân.

- Kết hợp chặt chẽ việc xây dựng cơ sở hạ tầng và tận dụng ưu thế địa hình tự nhiên sẵn có của tỉnh để phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh. Trong đó, chú trọng xây dựng hệ thống đường giao thông, thông tin liên lạc, bảo đảm hậu cần, kỹ thuật và các công trình quốc phòng. Công tác xây dựng vùng, xây dựng đô thị, nông thôn, xây dựng kết cấu hạ tầng bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với quy hoạch xây dựng thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ của tỉnh.

- Thường xuyên quan tâm xây dựng và củng cố thể trận an ninh nhân dân. Tích cực xây dựng các phương án, dự kiến các tình huống có thể xảy ra và tổ chức

luyện tập thường xuyên theo phương án, tình huống đã xác định cho các lực lượng tham gia. Tập trung xây dựng và tổ chức luyện tập theo các phương án: phòng, chống, xử lý hoạt động gây rối an ninh, trật tự ở từng địa bàn; hoạt động phá hoại và gây bạo loạn chính trị, xung đột vũ trang; hoạt động gián điệp, khủng bố và tội phạm xuyên quốc gia; các phương án khi xảy ra lấn chiếm, tranh chấp chủ quyền, biển đảo.

- Triển khai và thực hiện có hiệu quả Nghị định số 30/2010/NĐ-CP, ngày 29/3/2010 và Nghị định số 130/2015/NĐ-CP, ngày 18/12/2015 của Chính phủ về huy động nhân lực, tàu thuyền và phương tiện dân sự tham gia bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền các vùng biển Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đầu tư xây dựng các công trình cơ bản, thiết yếu; đảm bảo các trang thiết bị phục vụ cho nhiệm vụ, huấn luyện, diễn tập và sẵn sàng chiến đấu. Chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang mà nòng cốt là quân đội nhân dân nói chung, LLVT tỉnh nói riêng đã được nâng lên một bước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; kịp thời phát hiện, tham mưu vô hiệu hóa hoạt động của các đối tượng phản động trong và ngoài nước, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm môi trường thuận lợi cho công cuộc xây dựng, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

- Cùng với xây dựng lực lượng thường trực vững mạnh, sức chiến đấu ngày càng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, cấp ủy, chính quyền các cấp đã quan tâm xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, dân quân tự vệ rộng khắp sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống.

- Công tác tổ chức xây dựng Đảng thực hiện đạt kết quả toàn diện. Tập trung nâng cao hiệu quả vận động nhân dân thực hiện nhiệm vụ QPĐP; xóa đói giảm nghèo; thực hiện các chính sách xã hội, chính sách hậu phương quân đội... Thực hiện có hiệu quả Đề án 515 của Chính phủ về tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ; tổ chức thăm, chúc mừng các cơ sở thờ tự, chức sắc, người có uy tín trong đồng bào dân tộc nhân dịp tết, lễ hội của đồng bào; họp mặt già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo, tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân, góp phần xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc.

- Công tác quy hoạch phát triển hệ thống y tế kết hợp với quân y và dân y thường xuyên được quan tâm, phát triển. Chỉ đạo Bộ CHQS tỉnh phối hợp với Sở Y tế và UBND huyện Phú Quý xây dựng, hoàn thiện và đưa vào sử dụng Bệnh viện Quân dân y kết hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe cho nhân dân tại huyện đảo Phú Quý. Hiện nay, Bệnh viện Quân dân y Phú Quý (quy mô 100 giường bệnh) đủ khả năng khám chữa bệnh cho nhân dân và LLVT trên đảo. Các cơ quan, đơn vị, địa phương ngày càng được quan tâm đầu tư xây dựng vững mạnh về mọi mặt; sức mạnh tổng hợp của LLVT tỉnh ngày càng nâng lên, là chỗ dựa vững chắc, là lực lượng nòng cốt trong xây dựng nền QPTD của tỉnh nhà vững mạnh.

Kỷ niệm 30 năm Ngày hội QPTD và 75 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam là dịp để chúng ta ôn lại lịch sử hào hùng của dân tộc; bản chất, truyền thống tốt đẹp, những chiến công oanh liệt của Quân đội và nhân dân ta. Qua đó, khơi dậy niềm tự hào, tự tôn dân tộc, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nâng cao lòng yêu nước, yêu CNXH, ý chí quật cường, ý thức tự lực, tự cường vượt qua mọi khó khăn thử thách; ra sức xây dựng nền QPTD vững mạnh, xây dựng thế trận QPTD gắn với thế trận ANND ngày càng vững chắc, xây dựng Quân đội nhân dân

Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN trong thời kỳ mới./.